

Số: 2917 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong  
lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5823/TTr-SXD ngày 17 tháng 8 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 23 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (Có Danh mục TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng thực hiện các công việc sau:

1. Cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành.

2. Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Xây dựng công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Thay thế các TTHC tương ứng tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

2. Thay thế các TTHC tương ứng tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định về phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

| STT                       | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                       | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan thực<br>hiện |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>Lĩnh vực đường bộ:</b> |                                                                                                                                                                  |                                                                              |                         |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                      |
| 1.                        | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (1.000703)                                                                        | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bruu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |
| 2.                        | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh (2.002286) | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bruu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                       | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 3.  | Đăng ký khai thác<br>tuyến vận tải hành<br>khách cố định<br>(2.002285)                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cụ thể:</li> <li>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc: Sở Xây dựng nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện rà soát và gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng với Sở Xây dựng đầu tuyển bên kia.</li> <li>+ Trong thời gian 01 ngày làm việc, Sở Xây dựng đầu tuyển bên kia có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng về việc đồng ý hoặc không đồng ý (nêu rõ lý do kê từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.</li> </ul> | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i></li> </ul> | Sở Xây dựng          |
| 4.  | Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải<br>(2.002288) | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-</i></li> </ul>                                                                                   | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                            | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     |                                                                                                                     |                                                                                |                         |                                                                                                                                              | <i>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i>                                                                                                                                                                                                                                                 |                      |
| 5.  | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN (1.010702)                                                    | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 6.  | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN (1.010704)                                                                    | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 7.  | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua                             | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của</i>                                                                                                                                                        | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                                  | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     | đường bộ qua biên<br>giới<br>(1.010707)                                 |                                                                                         |                         | Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia.                                                                                                                                    | <i>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br/>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br/>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br/>Chính phủ quy định về hoạt động<br/>vận tải đường bộ.</i>                                                                                                                                                                                              |                      |
| 8.  | Cấp, cấp lại Giấy phép<br>vận tải đường bộ quốc<br>tế GMS<br>(1.002829) | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ<br>ngày nhận đủ hồ sơ<br>hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công thành<br>phố/cấp xã; Qua dịch<br>vụ Bưu chính công<br>ích; Trực tuyến qua<br>Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP<br/>ngày 19 tháng 6 năm 2026 của<br/>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br/>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br/>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br/>Chính phủ quy định về hoạt động<br/>vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 9.  | Cấp, cấp lại Giấy phép<br>liên vận GMS hoặc sổ<br>TAD<br>(1.002817)     | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ<br>ngày nhận đủ hồ sơ<br>hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công thành<br>phố/cấp xã; Qua dịch<br>vụ Bưu chính công<br>ích; Trực tuyến qua<br>Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP<br/>ngày 19 tháng 6 năm 2026 của<br/>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br/>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br/>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br/>Chính phủ quy định về hoạt động<br/>vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 10. | Gia hạn thời gian lưu<br>hành tại Việt Nam cho<br>phương tiện của các   | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ<br>ngày nhận đủ hồ sơ<br>hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công thành<br>phố/cấp xã; Qua dịch                                                                               | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                          | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                                  | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     | nước thực hiện Hiệp<br>định GMS<br>(1.002046)                                                     |                                                                                         |                         | vụ Bưu chính công<br>ích; Trục tuyến qua<br>Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia.                                                                                        | - Nghị định số 218/2026/NĐ-CP<br>ngày 19 tháng 6 năm 2026 của<br>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.                                                                                                                           |                      |
| 11. | Cấp, cấp lại Giấy phép<br>liên vận giữa Việt<br>Nam, Lào và<br>Campuchia<br>(1.002877)            | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ<br>ngày nhận đủ hồ sơ<br>hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công thành<br>phố/cấp xã; Qua dịch<br>vụ Bưu chính công<br>ích; Trục tuyến qua<br>Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP<br>ngày 19 tháng 6 năm 2026 của<br>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |
| 12. | Gia hạn thời gian lưu<br>hành tại Việt Nam cho<br>phương tiện của Lào,<br>Campuchia<br>(1.002286) | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ<br>ngày nhận đủ hồ sơ<br>hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành<br>chính công thành<br>phố/cấp xã; Qua dịch<br>vụ Bưu chính công<br>ích; Trục tuyến qua<br>Cổng Dịch vụ công<br>Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP<br>ngày 19 tháng 6 năm 2026 của<br>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số<br>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-<br>CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của<br>Chính phủ quy định về hoạt động<br>vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |
| 13. | Đăng ký khai thác<br>tuyến, bổ sung hoặc                                                          | Trong thời hạn 01<br>ngày làm việc kể từ                                                | Không                   | Trực tiếp tại Trung<br>tâm Phục vụ hành                                                                                                                           | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP<br>ngày 18 tháng 12 năm 2024 của                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                           | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     | thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268)                                   | ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                |                         | chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia.                                      | Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                             |                      |
| 14. | Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam (2.001034)             | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không                   | Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |
| 15. | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc (1.002334) | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không                   | Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                        | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 16. | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861) | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 17. | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856)                 | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 18. | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063)      | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của</i>                                                   | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                         | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     |                                                                                                                                  |                                                                                |                         |                                                                                                                                              | <i>Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                      |
| 19. | Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào (1.002847) | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 20. | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (1.000302)                                            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 21. | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)                                                            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công           | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</i>                                                                                                                      | Sở Xây dựng          |

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết<br>(ngày làm việc)                                         | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Địa điểm, cách thức<br>thực hiện                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan thực<br>hiện |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|     |                                                                                                                                              |                                                                                |                         | Quốc gia.                                                                                                                                    | <i>điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i>                                                                                                                                                                                                               |                      |
| 22. | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (1.001577)                                                             | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |
| 23. | Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia (1.000321) | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.        | Không                   | Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; Qua dịch vụ Bưu chính công ích; Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- <i>Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</i> | Sở Xây dựng          |

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ:

| STT | Tên TTHC<br>(Mã số TTHC)                                                                                                                      | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | <b>Lĩnh vực kiến trúc:</b>                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 1   | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (2.002287) | Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng       |

\* **Ghi chú:** Các TTHC trong danh mục trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.